



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/11/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	22:07	01:15	↗
3.6	02:28	05:30	↘
0.7	10:22	14:00	↗
3.5	18:19	21:30	↘
3	22:49	02:00	↗
3.5	02:57	06:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Phú	HANSA FRESENBURG	10.6	176	18,296	P/s3 - CL1	16:00		A1-A5
2	Đ.Toản	KMTC SHANGHAI	10.9	188	20,815	P/s3 - BP7	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A9
3	N.Minh	SITC HAODE	9.1	172	19,011	P/s3 - CL7	01:30	//0500	A5-SG98
4	V.Tùng - Quyền	SPIL NIRMALA	10.6	212	26,638	P/s3 - BP6	02:00	//0500	A3-A9
5	Diệu	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - TL CL7	02:00		01
6	V.Hoàng	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	P/s3 - CL4	10:00	//1300	A1-A5
7	Đ.Chiến	ISEACO FORTUNE	8	167	15,075	P/s1 - CL4-5	10:00	ttx	A3-01
8	N.Dũng	YM HARMONY	8	169	15,167	H25 - TCHP	16:00		02-12
9	Hà	TIDE CAPTAIN	6.1	162	13,406	H25 - TCHP	16:30	MP	08-12
10	Quyết	MIYUNHE	10.3	183	16,738	P/s3 - BNPH	17:00	//1930	A2-A9
11	Uy	YM INSTRUCTION	7.5	173	16,488	P/s3 - CL7	17:00	//2000	A1-A3
12	N.Cường	KMTC XIAMEN	9.3	197	27,997	P/s3 - CL4-5	17:30	//2030	A2-A5
13	Chương	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	P/s3 - CL4	22:00	//0100	
14	Quân	NIMTOFTE MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - CL5	23:00	//0200	
15	M.Hải	CHANGBAI SHAN	6.9	210	19,989	CR - P/S	09:00	QTCR	
16	T.Cần	XIANG QIAN JIN 1	8	200	24,000	CR - P/S	09:30	QTCR	
17	P.Hải	ZHENG HE	5.9	132	6,103	CR - P/S	09:30	QTCR	
18	Nhật - V.Dũng	TPC206-TK01;TPC206-SL01	5.9	170	6,257	P/s1 - CAN GIO	11:00	ĐX,ttx	
19	Nghị	ADIRA 55	6.7	98	2,998	H25 - CAN GIO	16:00	ĐX	
20	N.Chiến	VIET THUAN 09	6.5	80	3,260	H25 - CAN GIO	16:00	ĐX	